BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY MÁY & TBCN-CTCP

Số: 497 /TTr-MIE-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua sửa đổi Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Máy
và Thiết bị công nghiệp - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động ngày 16/01/2017 của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP và nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ ngày 27/4/2018 và ngày 10/6/2020;

Căn cứ Công văn số 2819/BCT-CN ngày 21/5/2021 của Bộ Công Thương về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế Tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty nhằm nâng cao năng lực kiểm soát đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, là cơ sở pháp lý để giám sát hoạt động quản trị, điều hành Tổng công ty, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật.

Quy chế Tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP đã được Ban kiểm soát sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Tổng công ty (Quy chế đính kèm).

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT; TGĐ; BKS;
- Lưu VT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100101379 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Quốc Toản

Signature Not Verified
Ký bởi: TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP
Ký ngày: 26/5/2021 15:37:27

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

----------***----------

QUY CHẾ

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY MÁY & TBCN - CTCP

Hà Nội, tháng 5 năm 2021

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

CHƯƠNG II
CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ hoạt động

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện là Kiểm soát viên

Điều 6. Ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

Điều 7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

CHƯƠNG III
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

Điều 9. Quyền hạn và nhiệm vụ của Trưởng ban Kiểm soát

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm soát viên được Trưởng ban Kiểm soát ủy quyền

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm soát viên

CHƯƠNG IV
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Nguyên tắc hoạt động của Ban Biểm soát

Điều 13. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Điều 14. Thông qua quyết định của Ban Kiểm soát

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát

Điều 16. Trình tự thủ tục kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát khi có yêu cầu

CHƯƠNG V
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

CHƯƠNG VI
QUAN HỆ GIỮA BAN KIỂM SOÁT CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 18. Quan hệ với cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

CHƯƠNG VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ LỢI ÍCH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Khen thưởng, kỷ luật và lợi ích khác của Ban Kiểm soát

CHƯƠNG VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Điều 21. Bổ sung sửa đổi và hiệu lực của Quy chế.

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 497 /QĐ-MIE-BKS ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Ban kiểm soát Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ..... ngày ..... tháng .... năm...

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty (dưới đây gọi tắt là Ban Kiểm soát), bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát;

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

3. Quyền hạn của Ban Kiểm soát;

4. Hoạt động của Ban Kiểm soát;

5. Quan hệ giữa Ban Kiểm soát với cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP;

6. Khen thưởng, kỷ luật, thù lao của Ban Kiểm soát.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho ban kiểm soát của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Tổng công ty" là Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP;

2. "Điều lệ Tổng công ty" là Điều lệ đang có hiệu lực của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP;

3. "Đại hội đồng cổ đông" (ĐHĐCĐ) là Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP;

4. "Hội đồng quản trị" (HĐQT) là Hội đồng quản trị của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP;

5. "Ban Kiểm soát" là Ban Kiểm soát của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP;

6. "Người điều hành" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

7. Các từ ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa tương ứng trong Điều lệ Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP;

CHƯƠNG II
CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ hoạt động

1. Ban kiểm soát là tổ chức do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và các quy định tại quy chế này. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Cổ đông.

2. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên trong đó có (01) Trưởng ban và các Kiểm soát viên.

3. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm. Thành viên của Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện là Kiểm soát viên

Tiêu chuẩn của Kiểm soát viên được quy định tại Điều 50 Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và các quy định chung của Đảng và nhà nước.

Điều 6. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên thực hiện theo Điều 51 Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

Điều 7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu Quy định tại Điều 52 Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

2. Bầu Trưởng ban kiểm soát, sau khi các Kiểm soát viên trúng cử trong nhiệm kỳ mới, Kiểm soát viên có phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất đứng ra tổ chức và chủ trì cuộc họp đầu tiên để bầu ra Trưởng ban Kiểm soát. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát tại cuộc họp đầu tiên để bầu ra Trưởng ban Kiểm soát, các Kiểm soát viên biểu quyết theo nguyên tắc đa số để chọn ra một người làm Trưởng ban Kiểm soát.

3. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên được Quy định tại Điều 53 Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

CHƯƠNG III
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn được Quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau;

a. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng Quản trị.

b. Ban Kiểm soát thay mặt Đại hội đồng Cổ đông thực hiện giám sát Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc về việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao nhằm bảo vệ lợi ích của Tổng công ty và Cổ đông.

c. Thu thập thông tin, kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý của các Quy chế nội bộ và các mối quan hệ của hệ thống Kiểm soát nội bộ. Giám sát việc thực hiện các Quy chế đã ban hành.

d. Kiểm tra tính hợp lý và tính hợp pháp các Hợp đồng lao động do Tổng giám đốc ký kết với Người lao động, để bảo vệ quyền lợi cho Người lao động.

e. Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Tổng công ty; các công việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc Tổng công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông, nhóm Cổ đông Quy định tại Điều lệ.

f. Đánh giá hoạt động của Kiểm soát nội bộ của Tổng công ty, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

g. Chủ trì đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán, xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Tổng giám đốc Tổng công ty. Thẩm định báo cáo tài chính được kiểm toán.

h. Ban Kiểm soát tổng hợp, lập biên bản và báo cáo kết quả kiểm soát và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.

i. Được Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản thuộc về chủ trương, chính sách, các văn bản của Tổng công ty và các tài liệu có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo yêu cầu.

k. Trường hợp cần thiết Trưởng ban Kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng Quản trị,Tổng giám đốc Tổng công ty Quyết định việc điều động cán bộ công nhân viên Tổng công ty thực hiện chương trình kiểm tra kiểm soát.

l. Được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra; được quyền yêu cầu lãnh đạo các bộ phận chức năng của Tổng công ty cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của công tác kiểm soát.

m. Được cung cấp các tài liệu liên quan đến các cuộc họp Hội đồng quản trị vào đúng thời điểm và phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị:

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo.

- Báo cáo của Tổng giám đốc hoặc tài liệu khác do Tổng công ty phát hành trình, gửi Hội đồng quản trị.

- Các Nghị quyết và biên bản họp của Hội đồng quản trị.

n. Được gửi báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tổng công ty phát hành vào đúng thời điểm và phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Các báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Tổng công ty phải được gửi cho Ban Kiểm soát trước ngày tổ chức Đại hội 10 ngày làm việc để thẩm định.

o. Được mời tham dự các cuộc họp, hội nghị của Tổng công ty. Ban Kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị trong các cuộc họp.

p. Ban Kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao,tham khảo ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Kiểm soát cũng như nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông.Tổng công ty có trách nhiệm ký hợp đồng và thanh toán chi phí với tư vấn độc lập do Ban Kiểm soát chỉ định để phục vụ côngviệc theo nhiệm vụ phân giao của Ban Kiểm soát.

q. Trường hợp phát hiện ra các vi phạm về tài chính của các chức danh do Đại hội đồngcổ đông hay Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, Ban kiểm

soát có quyền kiến nghị với người có thẩm quyền xử lý ra Quyết định kỷ luật, bãi miễn, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các cá nhân vi phạm.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát.

1. Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Lập chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra định kỳ (quý/năm) và phân công tổ chức thực hiện.

3. Thay mặt Ban Kiểm soát đề nghị với Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong thời gian 07 ngày làmviệc Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, nội dung cuộc họp phải được nêu rõ các vấn đề cần được thảo luận trong văn bản đề nghị.

4. Trao đổi ý kiến với Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Tổng giám đốc về các nội dung nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát trước khi chính thức báo cáo Đại hội đồng cổ đông hoặc báo cáo gửi ra bên ngoài.

5. Tham dự các cuộc họp của Tổng công ty; các phiên họp mở rộng của Hội đồng Quản trị được tham gia thảo luận tại cuộc họp nhưng không được biểu quyết.

6. Chấp hành các Quy định khác của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

7. Giám sát thành viên Ban Kiểm soát trong thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn chung.

8. Triệu tập, chuẩn bị chương trình nội dung và chủ tọa các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

9. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan đến báo cáo Ban Kiểm soát.

10. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản, báo cáo thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát, trên cơ sở nội dung đã được các thành viên trong Ban Kiểm soát thông qua.

11. Bảo đảm thành viên mới của Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan,chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.

12. Trường hợp Trưởng ban Kiểm soát đi vắng thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác trong Ban Kiểm soát để thực hiện quyền và nhiệm vụ của Trưởng ban Kiểm soát.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm soát viên được Trưởng ban Kiểm soát ủyquyền

Kiểm soát viên được Trưởng ban Kiểm soát uỷ quyền có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Là người thay mặt Trưởng ban Kiểm soát thực hiện các quyền được uỷ quyền khi Trưởng ban Kiểm soát vắng mặt.

b. Trực tiếp phụ trách một số công việc cụ thể do Trưởng ban Kiểm soát phân công và uỷ quyền.

c. Có quyền từ chối nhận uỷ quyền khi xét thấy có những điều trái với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

d. Kiểm soát viên được uỷ quyền không được uỷ quyền lại.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Điều lệ Tổng công ty và phân công của Trưởng Ban Kiểm soát trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Trưởng Ban Kiểm soát, Đại hội đồng Cổ đông về tính chính xác,trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của Tổng công ty do mình thực hiện, trường hợp che dấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới.

3. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Trưởng ban Kiểm soát triệu tập họp ban Kiểm soát bất thường khi xét thấy cần thiết.

4. Kiểm soát viên tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát, tham gia ý kiến đầy đủ, cụ thể về nội dung họp thảo luận. Trong trường hợp Kiểm soát viên vắng mặt phải cóý kiến bằng văn bản về nội dung cần thảo luận thông qua.

5. Kiểm soát viên được Trưởng ban Kiểm soát phân công chuyên trách một lĩnh vực nghiệp vụ, sau khi kết thúc quá trình làm việc có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho Trưởng ban Kiểm soát.

6. Tham dự các phiên họp mở rộng của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

7. Kiểm soát viên báo cáo định kỳ và khi có yêu cầu về các nội dung công việc được phân công, tuân thủ các quy định của Điều lệ Tổng Công ty và quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG IV
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Điều 13. Cuộc họp của Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Thông báo triệu tập họp được gửi trước 07 ngày bằng bưu điện, fax, thư điện tử, điện thoại. Thông báo họp Ban Kiểm soát phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm, nội dung vấn đề thảo luận và có thể được làm bằng văn bản. Các tài liệu về các vấn đề cần bàn bạc và biểu quyết có thể gửi kèm thông báo họp.

3. Trưởng ban Kiểm soát hoặc người được uỷ quyền phải chuẩn bị các nội dung thảo luận tại cuộc họp.

4. Cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số Kiểm soát viên dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp sẽ được tổ chức lại trong thời gian hợp lý theo Quyết định của Trưởng ban Kiểm soát. Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có hơn 1/2 số Kiểm soát viên dự họp.Kiểm soát viên được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

b. Uỷ quyền cho một Kiểm soát viên; hoặc uỷ quyền cho một người khác nếu được đa số Kiểm soát viên còn lại chấp thuận bằng văn bản.

c. Gửi phiếu biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử.

d. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác.

5. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Trưởng ban Kiểm soát, thành viên được uỷ quyền làm chủ toạ cuộc họp (trường hợp Trưởng ban Kiểm soát vắng mặt) trước cuộchọp.

6. Ban Kiểm soát có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề đột xuất, cấp bách của Tổng công ty. Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị một trong các đối tượng sau đây:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;

b. Ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị;

c. Tổng giám đốc;

d. Trưởng ban Kiểm soát;

e. Ít nhất 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 14. Thông qua Quyết định của Ban Kiểm soát

1. Đối với các cuộc họp quan trọng, mỗi Kiểm soát viên tham dự cuộc họp sẽ có một phiếu biểu quyết; trường hợp khác, có thể biểu quyết bằng cách giơ tay. Trường hợp Kiểm soát viên nhận uỷ quyền từ Kiểm soát viên khác sẽ có thêm phiếu biểu quyết của Kiểm soát viên uỷ quyền.

2. Kiểm soát viên có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vàosố lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời

cũng không được nhận uỷ quyền của Kiểm soát viên khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

3. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của Kiểm soát viên hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của Kiểm soát viên và những nghi ngờ đó không được Kiểm soát viên đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ chuyển tới chủ toạ cuộc họp. Phán quyết của chủ toạ cuộc họp sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.

4. Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được trên 50% số Kiểm soát viên có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng ban Kiểm soát hoặc Kiểm soát viên được Trưởng ban Kiểm soát uỷ quyền chủ toạ cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).

5. Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì Quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các Kiểm soát viên tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường nếu:

a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.

b. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng các điều kiện về số lượng thành viên như các cuộc họp được triệu tập.

6. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung cơ bản sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ và tên, địa chỉ liên lạc của Kiểm soát viên;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến;

e. Phương án biểu quyết: tán thành, không tán thành và ý kiến khác;

f. Thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến;

g. Họ và tên, chữ ký của Trưởng ban Kiểm soát.

7. Phiếu lấy ý kiến được gửi bằng một trong các phương thức sau; bưu điện, thư điện tử, fax và các hình thức khác mà pháp luật không cấm.

8. Kiểm soát viên nhận được phiếu lấy ý kiến phải gửi lại phiếu lấy ý kiến trong thời hạn Quy định tại phiếu lấy ý kiến. Trưởng ban Kiểm soát có trách nhiệm tổng hợp và lưu giữ các tài liệu lên quan đến qua trình lấy ý kiến.

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát cử một thành viên lập biên bản cuộc họp.

2. Biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát phải có những nội dung sau:

a. Ngày, tháng, năm họp. Giờ bắt đầu, giờ kết thúc;

b. Tên, địa chỉ trụ sở chính;

c. Ghi rõ cuộc họp định kỳ hay bất thường, nếu là bất thường phải ghi rõ lý do, người yêu cầu họp;

d. Thành phần tham gia họp, hình thức tham dự họp, những người vắng mặt;

e. Những nội dung được đưa ra trao đổi;

f. Kết luận từng vấn đề.

g. Chữ ký của các thành viên dự họp;

3. Biên bản cuộc họp của Ban Kiểm soát phải được thông qua ngay sau cuộc họp.

4. Trưởng ban Kiểm soát quản lý biên bản cuộc họpvà các tài liệu có liên quan; chỉ cung cấp cho cho các đối tượng được quyền xem theo Quy định của pháp luật.

Điều 16. Trình tự thủ tục kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.

Bước 1. Tiếp nhận vấn đề cần kiểm tra Ban Kiểm soát tiếp nhận các yêu cầu tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của cổ đông,nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông trong thời gian ít nhất 06 thángvề các vấn đề cần kiểm tra.

Bước 2. Lập kế hoạch kiểm tra

1. Các Kiểm soát viên căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và các văn bản pháp luật lập kế hoạch kiểm tra trình Trưởng ban Kiểm soát phê duyệt.

2. Nếu nội dung kiểm tra trong kế hoạch kiểm tra chưa phù hợp với yêu cầu, Trưởng ban Kiểm soát có thể yêu cầu Kiểm soát viên hoàn thiện lại kế hoạch hoặc tổ chức cuộc họp để thống nhất kế hoạch kiểm tra lại.

3. Sau khi thống nhất về kế hoạch kiểm tra trong nội bộ của Ban kiểm soát, Trưởng ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo kế hoạch kiểm tra, kiểm soát cho Hội đồng quản trị,Tổng giám đốc Tổng Công tyvà các đối tượng chịu sự kiểm tra.

Bước 3. Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát

1. Ban kiểm soát căn cứ vào nội dung yêu cầu kiểm tra và kế hoạch kiểm tra để thực hiện công việc.

2. Trong quá trình kiểm tra, Ban Kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ được Quy định trong Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tông công ty để tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc kiểm tra, kiểm soát.

3. Trong quá trình kiểm tra tùy vào tình hình thực tế, Ban Kiểm soát có thể thay đổi, bổ sung nội dung kiểm tra, kế hoạch kiểm tra. Việc này cần phải thông báo tới Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng Công ty.

Bước 4. Thông báo kết thúc quá trình kiểm tra.

Sau khi kết thúc công việc kiểm tra, Trưởng ban Kiểm soát hoặc đại diện đoàn kiểm tra sẽ hông báo với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty về việc kết thúc quá trình kiểm tra.

Bước 5. Lập báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, kiểm soát, căn cứ vào kết quả kiểm tra. Ban Kiểm soát lập báo cáo kết quả kiểm tra gửi tới các đối tượng yêu cầu kiểm tra, Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị. Nội dung tối thiểu của báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra gồm:

a. Các thông tin cơ bản về tình hình hoạt động của Tổng Công ty.

b. Các tồn tại (nếu có) được phát hiện sau kiểm tra.

c. Xác định nguyên nhân của các tồn tại.

d. Các đề xuất (nếu có) của Ban Kiểm soát nhằm mục đích khắc phục tồn tại.

Bước 6. Lưu trữ các tài liệu liên quan đến quá trình kiểm tra: văn bản yêu cầu kiểm tra của cổ đông, nhóm cổ đông hoặc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về yêu cầu kiểm tra; Biên bản kiểm tra phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

CHƯƠNG V
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

Các báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây;

1. Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty; tổ chức Kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.

CHƯƠNG VI
QUAN HỆ GIỮA BAN KIỂM SOÁT, CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 18. Quan hệ với cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

1. Đối với Cổ đông: Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên phải luôn coi trọng lợi ích của Cổ đông, chịu trách nhiệm trước Cổ đông về việc thẩm định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại mỗi cuôc họp thường niên, báo cáo các vấn đề có liên quan đến công tác Kiểm soát nếu có yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông, nhóm Cổ đông Quy định tại Điều lệ.

2. Đối với, Hội đồng quản trị Ban Tổng giám đốc: Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ với nhau trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

a. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị được Quy định tại Điều 61 Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

b. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc được Quy định tại Điều 63 Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

c. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc được Quy định tại Điều 64 Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

CHƯƠNG VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ LỢI ÍCH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Khen thưởng, thù lao và lợi ích khác của Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên được xét khen thưởng theo Quy định của pháp luật và Quy định của Tổng Công ty.

2. Kiểm soát viên không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu trung thực, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm về thiệt hại do mình gây ra. Tuỳ vào mức độ vi phạm. Kiểm soát viên có thể bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Đại hội đồng Cổ đông Quyết định mức lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát. Mọi chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo Quy định. Tổng số lương, thù lao và các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Tổng công ty đã thanh toán, cấp cho từng Kiểm soát viên được công bố trong Báo cáo thường niên của Tổng công ty.

CHƯƠNG VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 20. Tổ chức thực hiện.

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội động cổ đông thông qua, ngày tháng năm 2020.

2. Các thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các Phòng/Ban/Trung tâm và cá nhân có liên quan của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 21. Bổ sung sửa đổi và hiệu lực của Quy chế.

1. Quy chế này gồm tám (08) Chương, hai mươi mốt (21) Điều có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày… tháng … năm 2021.

2. Những nội dung khác về tổ chức, hoạt động, chế độ làm việc của Ban Kiểm soát, nếu chưa được đề cập đến trong Quy chế này, thì được thực hiện theo các Quy định có liên quan của Pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các văn bản khác của Tổng công ty.

3. Trong trường hợp có những Quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những Quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng Công ty.

4. Trong trường hợp có sự thay đổi các Quy định của Điều lệ Tổng công ty liên quan đến Ban Kiểm soát thì Quy chế này cũng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các thay đổi trong Điều lệ Tổng công ty./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Đinh Quang Hòa